

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1888 /NMĐTB2-TM

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2026

V/v đề nghị cung cấp dịch vụ phân tích chất
lượng thạch cao - NMNĐ Thái Bình 2.

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu phân tích chất lượng thạch cao - NMNĐ Thái Bình 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tương tự. Nhà máy đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm;
- Thời điểm bắt đầu thực hiện công việc: Dự kiến trong Quý IV năm 2026.
- Thời gian hoàn thành công việc: Dự kiến trong vòng 03 năm.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: **90 ngày kể từ ngày báo giá.**
- Thời gian gửi báo giá: Trước 08 giờ 00 phút ngày 28/10/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua các email: minhhtc@pvpqb.vn, vanthutb2@pvpqb.vn, nhanbaogia.hn@pvpqb.vn.
- Thông tin liên hệ:
 - + Người nhận: Trần Công Minh- Phòng Thương mại;
 - + Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên;
 - + Số điện thoại liên hệ: 0979.431.697;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GD NM (để b/c);
- Phòng/Phân xưởng: PX NL (để p/h);
- Lưu: VT, TM (T.C.M: b).

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Phạm vi công việc cung cấp dịch vụ phân tích chất lượng thạch cao - NMNĐ Thái Bình 2.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678

Phụ lục 01: Phạm vi công việc cung cấp dịch vụ phân tích chất lượng thạch cao -
NMND Thái Bình 2

TT	Tên chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính chỉ tiêu	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Hàm lượng $CaSO_4.2H_2O$	%	Mẫu	01
2	Hàm lượng P_2O_5 hòa tan	%	Mẫu	01
3	Hàm lượng P_2O_5 tổng	%	Mẫu	01
4	Hàm lượng fluoride tan trong nước (F^- hòa tan)	%	Mẫu	01
5	Hàm lượng fluoride tổng (F^- tổng)	%	Mẫu	01
6	pH	-	Mẫu	01
7	Chỉ số hoạt độ phóng xạ an toàn (I)	-	Mẫu	01
8	Chênh lệch thời gian kết thúc đông kết so với xi măng đối chứng	giờ	Mẫu	01
9	Mức ăn mòn cốt thép so với xi măng đối chứng	-	Mẫu	01
10	Độ ẩm	%	Mẫu	01

Lưu ý: Nhà cung cấp không thực hiện công tác lấy mẫu tại hiện trường, chỉ nhận mẫu đã được chia sẵn (có niêm phong) tại Nhà máy để phân tích tại Phòng thí nghiệm.

Trong báo giá, đề nghị Quý Công ty nêu rõ: Khối lượng mẫu tối thiểu cần thiết cho 01 mẫu thử nghiệm (kg/mẫu) và thời gian trả kết quả kể từ khi nhận mẫu.